
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Song tầm

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[08/10/2021 - 10:13 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI 19. KINH SONG TẦM (Dvedhàvitakka sutta)

Đức Phật nói rằng thế giới này khổ là bởi vì do vọng tưởng. Mà thế giới được gọi là có hạnh phúc thì cũng do vọng tưởng. Vì mình nghĩ sao thì mình mới thích người đó. Mình nghĩ sao mình mới thích món đồ đó. Nhờ vọng tưởng nên khi có được món đồ đó mình mới thích. Ở đâu có thích thì ở đó có thất vọng, đau với người hay với vật. Rồi Ngài nói Đạo của Ngài là gì? Là đừng sống với vọng tưởng. Nếu con không có vọng tưởng thì con sẽ không có đam mê trong bất cứ gì. Mà nếu con không có đam mê trong bất cứ gì thì con không có khổ. Có nghe kịp không?

Cho nên đôi khi Ngài chỉ nói “Nội dung Giáo lý của ta là ai không có vọng tưởng người đó sẽ không có đau khổ, sẽ được giải thoát”. Câu đó rất đơn giản nhưng đến ngài Ca Chiên Diên ngài mới giải thích tại sao không có vọng tưởng. Nghĩa là khi mình thấy chỉ là thấy, đừng đi quá xa trong cái thấy. Nghe chỉ là nghe, đừng đi quá xa trong cái nghe.

Tôi vẫn nói hoài, ba vị sư đang ngồi, người ta không đủ lý, người ta chỉ dọn ra hai cái ly tốt, một cái ly bị mẻ. Mà nếu cái ly đó tình cờ nó rớt vô tới mình, mình chỉ nghĩ: ‘ừ, uống nước chứ không phải uống ly’, thì mình không buồn. Đẳng này mình nghĩ tại sao người ta đưa ly mẻ cho mình, tức là trong lòng họ mình thấp hơn cái ông nọ trong ba ông. Chỉ cần nghĩ vậy là mình sóc liền. Cho nên nhìn cái gì đó thì chỉ là nhìn, chứ không đi quá xa để tự chuốc lấy vọng tưởng. Nghe cũng vậy, nghe mà đi quá xa trong cái nghe là đi đến vọng tưởng. Tôi phải nói rằng tôi bê bối nhưng về mặt Giáo lý tôi phải nói với các vị những gì là vấn đề cốt lõi của Phật Pháp. Đó là như vậy.

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên và Pháp thoại được thuyết cho chư tăng tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật kể lại những kinh nghiệm tâm linh mà Ngài đã trải qua trong Khổ Hạnh lâm trước khi thành Phật. Trước hết Bồ tát Cồ Đàm trong từng ngày và đêm, Cồ Đàm là họ của Ngài,

Notes: Trong tiếng Pali ‘assa’ là ‘con ngựa’, nhưng chữ assa cộng thêm chữ ‘tara’ nghĩa là tuần mã. Tuần mã là tinh hoa của ngựa, là con ngựa giỏi trong loài ngựa. Chữ ‘tara’ có nghĩa là ‘over’. Còn chữ ‘Gotama’: ‘go’ trong chữ Phạn nghĩa là ‘con bò’, mà cộng thêm ‘tama’ nghĩa là ‘bò chúa’. Chữ ‘tara’ và ‘tama’ là cùng căn ‘ta’ nghĩa là ‘vượt qua’, ‘over’. Assatara là con ngựa vượt qua hết các con ngựa khác, là tuần mã. Còn gotama là con bò vượt qua hết các con bò khác thì là ‘việt’ (người Tàu dịch). Khi Đức Phật còn sống, có người gọi Ngài là Usabha (bò chúa), cũng có lúc gọi Ngài là Gotama (bò chúa), có lúc gọi là Siharaja (sư tử chúa). Hoặc có lúc họ gọi Ngài là Narasiha tức là bậc sư tử trong loài người: nhân sư. Tại sao người Ấn Độ họ lựa hình ảnh con bò? Vì xưa nay họ thờ bò. Bò là họ thờ rồi mà là bò chúa thì còn gì bằng.

Như chữ Singapore là từ chữ singapura. Chữ ‘singa’ là đọc trại ra từ chữ này. Do chữ Sanskrit đọc là singha, trong tiếng Pali là Siha: sư tử. Nói rõ là trong tiếng Pali cũng có chỗ xài chữ ‘singha’ nữa chứ không phải Sanskrit không. Mà vì họ đọc trại từ ‘singha’ thành ‘singa’ – singapore. Chữ ‘pore’ từ gốc chữ ‘pura’ : kinh đô, kinh thành. Tức là thành phố sư tử. Có nhiều cái tên rất là thú vị. Ở VN đình, chùa, miếu mạo hay có chữ Tào, mình vô ngồi đọc mình thấy thích, thấy khoái. Có những chữ Hán dịch ra rất là hay. Mình thì hồi nhỏ cứ vật lộn với tình yêu nam nữ, lớn đi làm rồi con cái riết nó mệt, tôi thấy nó uổng đi. Ngài Narada nói đúng: Được cái thân người là khó, biết Chánh Pháp là khó hơn. Có trí huệ, có sức khỏe mà lại không biết dùng cái thân người, cái trí huệ nó vào cho đúng việc thì phải nói, nói theo Tào là trong các tội bất hiếu thì ‘vô hậu vi đại’ (không có con nối dõi là tội lớn) ; thì theo tôi, có thân người mà không dùng trí tuệ mình cho đúng chỗ thì mình có tội với kiếp người. Uổng! Chớ dùng cái mình chết mà mình sống tâm thường thì bị làm con trùn con dế thiên thu.

Nội dung (tt): Trước hết Bồ tát Cồ Đàm trong từng ngày và đêm tự mình nhận thức từng dòng tư tưởng đi qua: những suy nghĩ nào hại mình hại người, những tư tưởng nào lợi mình lợi người, những tư tưởng nào nuôi lớn thiện pháp và những tư tưởng nào nuôi lớn ác pháp.

Notes:

Các vị có nhớ cái chuyện ý nghĩa của chữ ‘vô minh’? Thời mạt Pháp, ông vua ông đọc sách tình cờ ông gặp hai chữ ‘vô minh’ ông không hiểu. Cuối cùng ông về hỏi ông quan Thừa tướng. Quan thừa tướng rất giỏi, là người đọc sách bạc đầu, thời đó mạt pháp mà đâu ai biết. Giống như cái nền văn minh này, các vị tưởng tượng nếu do có thiên tai nào đó, hoặc do chiến tranh hạt nhân mà nó hủy hết tất cả thư viện trên thế giới, thì ai đó tình cờ đọc thấy cái chữ (...) họ sẽ không hiểu đó là chữ gì nữa. Nền văn minh có thể chia làm hai loại là văn minh tâm linh và văn minh vật chất. Văn minh vật chất cũng có cái huyền ảo của nó. Có những vấn đề về vật lý, về khoa học mình không hiểu được nếu mình không học. Thì văn minh tâm linh cũng vậy, đến lúc nào đó nhân loại sẽ không hiểu. Như trong thời kỳ văn hóa Trăm hoa đua nở của Mao Trạch Đông, không mấy người Trung Quốc có thì giờ để mắt tới hai bộ sách rất là nổi tiếng của Trung Quốc đó là Đạo Đức Kinh và Kinh Dịch. Họ không có thì giờ. Vì hai bộ sách đó ở trong mắt người dân TQ thời đó nó không có giúp ích gì cho chuyện tăng gia sản xuất, cho những chỉ đạo của Đảng hết. Mà hồi nhỏ xíu là mình đã biết suy tôn Mao chủ tịch rồi. Bốn năm tuổi ở trường măng non gì đó là đã suy tôn, cả đời chỉ biết thờ ông thôi. Rồi cứ vậy lên đại học, rồi ra làm chủ tịch, làm giám đốc thì cũng chỉ biết thờ bao nhiêu đó thôi. Họ không có thì giờ họ đọc. Nếu họ có đọc, có những cái, những câu họ không thể hiểu như là: “Đạo khả đạo phi thường đạo. Danh khả danh phi thường danh”: Chân lý là một cái gì đó mà ta không thể đặt tên. Khi ta đặt tên nó thì nó không còn là chân lý nữa. Những cái như vậy người TQ không có cơ hội học vì nhà trường không dạy họ. Và có một thời gian người ta nói rằng đời Tần Thủy Hoàng xảy ra chuyện gì thì Mao Trạch Đông lập lại chuyện đó. Tần Thủy Hoàng làm chính sách họ là ‘khanh nho phân thư’ (đốt sách giết hoặc chôn học trò), thì đến đời Mao Trạch Đông cũng vậy. Tất cả những thành phần nhân sĩ trí thức mà ông thấy rằng cái đầu óc họ không thể sửa chữa được thì giết. Tất cả những sách vở không có lợi cho Đảng, cho nhà nước thì đốt bỏ. Tất cả những tu viện Tây Tạng từ 1959 khi Hồng vệ binh Trung cộng tràn vô rồi thì nó thế tất cả hình ảnh tượng Phật, Bồ tát bằng hình ảnh Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Lưu Thế Kỳ, Lâm Bưu v.v...

Ngài Xá Lợi Phất một bữa chiều vô bạch Phật. Ngài nói: “Bạch Thế Tôn, có phải tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại sau khi Niết bàn đều để lại Giáo Pháp giống nhau?”. Đức Phật nói không. Có những vị mất rồi là Giáo Pháp mất luôn, nó cũng tàn phai. Có những vị mất rồi Giáo Pháp tồn tại một thời gian rất lâu. Có những vị mất rồi Giáo Pháp chỉ tồn tại chừng một chút ít thôi. Ngài Xá Lợi Phất hỏi tại sao, Đức Phật nói có những Giáo Pháp chư Phật ra đời nội dung hoàng Pháp rất là đơn giản, do chúng sanh phước nhiều. Ngài kể một loạt rất nhiều chư Phật quá khứ mà đệ tử đến tu, lâu lâu có một đợt, khoảng chừng năm ba chục ngàn vị vô xin tu với Phật, ngài chỉ khuyên tu là ăn thì như vậy. Các vị có duyên thì ngài dạy không thì người khác dạy, nói đơn giản thôi, mặc y vậy thì đi đứng như vậy, ăn uống như vậy, nói sơ vậy như dạy làm dâu làm rể vậy thôi. Đến lúc nào đó ngài thấy đủ cơ duyên rồi thì ngài dặt hết vô trong rừng, cho ngồi trước mặt ngài, ngài dạy hít thở ra vào rồi ngài nói: những tư tưởng nào thấy nó có hại cho mình cho người thì bỏ đi. Khi nào có tư tưởng

có lợi cho mình cho người thì biết là ta đang có thiện tâm. Khi nào có ác tâm thì biết là ta đang có ác tâm. Tư tưởng nào có lợi cho mình cho người thì đó là thiện tâm. Tư tưởng nào có hại cho mình cho người thì đó là ác tâm. Có ác tâm thì biết đây là ác tâm. Có thiện tâm thì biết đây là thiện tâm. Nói vậy xong thì Ngài nhập định. Ngài nhập định thì máy ông cũng làm vậy, cứ thở ra biết đây là thở ra bằng ác tâm. Thở ra biết đây là bằng thiện tâm, thở vào bằng ác tâm, thở vào bằng thiện tâm. Đắc A la hán một lần mấy chục ngàn vậy. Cứ vậy thì khi Phật mất rồi, chư tăng làm sao dạy được? Thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào. Biết thở ra thở vào là bước một. Tới bước hai: thở ra bằng ác tâm, thở vào bằng ác tâm. Thở ra bằng thiện tâm, thở vào bằng thiện tâm. Rồi bước ba. Khi mình ghi nhận lâu ngày như vậy cái ác tâm nó giảm đi. Chắc chắn như vậy. Trong Kinh nói một chuyện rất rõ ràng: khi ta sống phóng dật thì lâu ngày đầu ta muốn hay không muốn ác tâm vẫn nhiều, vẫn tự động lớn dần. Còn khi ta sống Chánh niệm đầu ta không muốn, không chủ động đầu tư thì tự động thiện tâm nó sẽ nhiều, sẽ lớn dần. Nếu các vị hỏi ‘Nếu không muốn mà tại sao nó có?’, tôi xin ví dụ: giống như một người ăn uống healthy rồi biết tập thể dục, nhiều khi họ không ý thức được, không quan tâm nhưng tự động họ vẫn khỏe. Đời sống chánh niệm là đời sống healthy của tinh thần. Còn đời sống phóng dật là đời sống unhealthy của tinh thần, chỉ vậy thôi. Chớ không phải tu sĩ là truyền rao những điều huyền hoặc. Đức Phật nói rõ ràng chánh niệm là một đời sống lành mạnh, còn phóng dật là đời sống không lành mạnh, vậy thôi. Tại sao gọi là không lành mạnh? Vì anh không biết anh đang là ai và anh đang làm cái gì? Nếu ai hỏi mình tu thiền là gì? Thì tu thiền là trả lời những câu hỏi Why, How, What. Chỉ ba chữ đó thôi, nhưng nhớ là không cần When, when là phóng dật:

“Quá khứ không truy tâm.
Tương lai không ước vọng.
Quá khứ đã đoạn tận.
Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có ở hiện tại.
Tuệ Quán chính ở đây.
Hôm nay nhiệt tâm làm.
Ai biết chết ngày mai.
Không ai điều đình được.
Vớ đại quân thân chết.
Sống như vậy nhiệt tâm.
Đêm ngày không mệt mỏi.
Xúng gọi Nhất Dạ hiền.
Bạc an tịnh trầm lặng”.

Nguyên bài Kinh đó đã độ cho hàng ngàn vị tỳ kheo đắc A la hán. Và gặp Phật dạy nhiều đó thôi, xuất gia với Ngài rồi, trong Trung Bộ 3: Bạch Thế Tôn chúng con xin phép trong mùa mưa này chúng con sẽ đi theo tôn giả gì, tôn giả gì, vào khu rừng đó đó... xin Thế Tôn cho chúng con một lời khuyên. Thì Đức Phật im lặng, Ngài “Quá khứ không truy tâm. Tương lai không ước vọng. Quá khứ đã đoạn tận. Tương lai lại chưa đến. Chỉ có pháp hiện tại. Tuệ quán chính ở đây. Hôm nay nhiệt tâm làm. Ai biết chết ngày mai. Không ai điều đình được. Vớ đại quân thân chết. Trú như vậy nhiệt tâm. Đêm ngày không mệt mỏi. Xúng gọi Nhất Dạ Hiền. Bạc an tịnh trầm lặng”. Rồi máy ông đó đi vào rừng, không nhớ chuyện cũ. Không nghĩ đến chuyện sắp tới. Hiện tại nó ra sao biết nó như vậy. Qua mùa mưa trở về Phật hỏi có an lạc không? – Dạ rất an lạc. Hỏi đã làm xong chuyện cần làm chưa? – Dạ đã xong. Không có khen không có chê trong hội chúng của Đức Phật, coi cái chuyện đắc quả nó giống như bài tập vậy. Hỏi trong 3 tháng có an lạc không? – Bạch Thế Tôn, rất an lạc. Chuyện cần làm đã làm xong chưa? – Dạ con đã làm. Thường các vị có câu nói giống nhau: “Ba mình ta đạt được. Lời Phật dạy làm xong”. Ba mình là sanh tử mình, tức mạng mình và lậu tận mình. Thường các vị trong câu tuyên bố về bản thân mình các vị có câu là: “Ta đã phục vụ Đức Phật đến mức tận cùng mà ta phải phục vụ”, đó là đắc quả A la hán. Bởi Đức Phật ngài nói là không có cách cúng dường nào cho Như Lai cao quý cho bằng tự thành Chánh Pháp. Vì sao? Nếu mình nghe cái câu đó mình nghĩ tại ông nói giả bộ vậy chớ mình lay ông mình cúng dường ông thích hơn.

Mà không phải. Cái đũa mà nó cứng nhiều mà nó không có tu nó hiểu Ngài không bao nhiêu hết. Mà ai là người tu nhiều, hiểu Ngài nhiều thì người đó cung kính Ngài mới nhiều, nếu thật sự mà nói kiểu lời lẽ ngoài đời đó, thật sự là như vậy.

Nội dung (tt): Trên căn bản đó, Bồ tát đã lần lượt chứng đạt các tầng thiên, đó là theo phương cách chọn và bỏ. Chọn và bỏ là sao?

(Tôi đọc chép tới đâu tôi giảng tới đó). Mình đi theo ngài Panno hành thiên. Hành xong thấy nó mát mát cái về khoe 'Đi tu đi bà, vui muốn chết vậy đó'. Tại sao nó vui, đơn giản không có đi làm thì nó vui thôi, không có lo. Tôi biết tâm trạng đó. Lâu quá gặp được ngài nữa. Gặp ngài trời ơi ngài vui lắm. Cái mặt ngài mát lắm. Tôi nhớ hình ảnh ngài cầm cái khăn tay, có lúc ngài cầm cây quạt. Mình đánh lễ ngài, ngài thấy thương lắm. Ở gần người vậy tự nhiên nó mát. Ngài hiền lắm. Mắt ngài hiền, giọng nói trầm trầm rất là dễ thương. Vậy đó, tu ba bốn ngày vậy có gì khó chịu đâu, về cái đi khoe! Bồ tát thì không vậy. Cái quá trình tu của Bồ tát là lúc nào cũng có cái suy nghĩ chọn và bỏ, cái gì cần giữ lại và cái gì bỏ đi. Giống như người lọc vàng vậy. Mình hành thiên, ròn rợn chút xíu đó là rồi đó, là đặc, là nó có cái gì rồi. Mà Ngài thì không phải. Ngài thấy hoa cỏ bên đường, bỏ. Tiếp tục theo dõi, thở ra thở vào. Nó mát lạnh, thì cũng là hoa cỏ bên đường. Con đường mình là con đường vạn lý chứ không phải là hoa cỏ bên đường. Phạm phu mình tuệ căn mình kém. Mình nói rằng mình sẽ đi con đường vạn lý mà thật ra dọc đường gặp hoa hồng, hái hoa hồng, gặp bông búp, hái. Gặp bông lại, hái. Hoa cúc chó, hoa cúc heo, hoa thúi địt: hái. Mình gặp cái gì mình cũng kiếm hái. Hái nó hôi rình: hái, gặp mắt mèo cũng hái (cười).

Thấy rằng phiền não: bỏ, thấy thiện: biết. Đứng ra bỏ bằng cách là biết nó là ác thì tự nhiên nó mát. Khi Ngài chứng được Sơ thiên, ngài thấy rằng Sơ thiên mà nó đủ 5 chi thiên đó là thô, ngài mới hướng tâm đến Nhị thiên. Ngài thấy Nhị thiên nó cũng còn có Tâm, Tứ: bỏ, lên Tam thiên. Rồi thấy nó còn phi còn lạc là còn thô, ngài bỏ cuối cùng vô là Định là Xả: chứng Ngũ thiên. Tức là chọn và bỏ.

Tới mình, thì mình còn sống bằng tham sân si, còn đủ 5 triền cái, mình còn không thấy ra nó để mình bỏ thì làm sao mình bỏ 5 triền cái. Mà không bỏ 5 triền cái thì làm sao chứng Sơ thiên. Mà Sơ thiên chứng không được thì có tư cách gì chê Tâm, Tứ? Còn Ngài đó Ngài bỏ, bỏ lên tới Tâm Tứ của Sơ thiên Ngài còn chê. Bỏ riết khi đã chứng được Ngũ thiên rồi, Ngũ thiên sắc giới Ngài vẫn còn thấy nó thấp, vẫn còn bị hạn cuộc trong Sắc giới. Bỏ riết, bỏ riết lên đến Phi tướng phi phi tướng Ngài thấy nó chưa ra khỏi sanh tử. Ngài thấy rằng nếu ta giữ được thiên này cho đến lúc ta chết thì ta sẽ đi về trên đó, ta sống được bao nhiêu, tám mươi bốn ngàn kiếp hết rồi sao nữa? Mù mịt, không thấy đường đi, cho nên Ngài chán.

Nội dung Kinh (tt): Và cuối cùng vượt khỏi giới hạn của các tầng thiên, Bồ tát suy tư ngay trên đề mục Sở tức để phát triển Tuệ quán (sở: đếm ; tức: hơi thở), và thành Phật vào lúc rạng đông rằm tháng tư năm 45 trước Phật lịch.

Tóm tắt:

Vượt bỏ ba tà tư duy → chứng đạt Bát thiên -> hoàn chỉnh Bát chánh Đạo bằng Tuệ quán niệm xứ --> Phật quả.

Ba tà tư duy: Dục tư duy (mong cái này, muốn cái kia), Sân tư duy (bực bội, khó chịu), Hại tư duy (có lòng muốn hại ai đó). Trong ba cái này không bao giờ thiếu Si.

BÀI 20. KINH AN TRÚ TÂM (Vtakkasanthana sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự ở chùa Kỳ Viên, đối tượng Pháp thoại là chư tăng tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật dạy rằng mỗi tư tưởng thiện ác trong lòng người tu đều luôn rất cần tới những nhân tố thiết yếu, mà ta có thể gọi đó là những điều kiện trợ sanh. Ở đây Đức Phật đặc biệt nhấn mạnh đến sự tác ý hay việc để tâm của mỗi người vào những vấn đề mà mình cho là quan trọng hoặc ít gì cũng là sở thích hoặc thói quen. Chính những đối tượng được chú ý đến sẽ là nhân tố thiện ác cho dòng tư tưởng: có những đối tượng khi được chú ý nhiều sẽ khiến người ta trở nên sân hận hơn. Có những đối tượng chú ý sẽ khiến người ta lạc quan hơn, chánh niệm hoặc phóng dật hơn, hướng thượng hoặc thoái đọa hơn. Niềm tin nơi Tam Bảo, lý tưởng cuộc tu và kể cả sự hồi đầu bến tục

(không muốn tu nữa, hoàn tục) luôn được bắt đầu từ một sự chú ý vào đối tượng nào đó. Bài Kinh này gợi nhớ đến Kinh Thất Giác Chi trong Tăng Chi Bộ: đề nâng cấp một nội tâm thụt lùi tiêu cực thì cần dùng tới Chi căn Trạch, Cần, Hỷ (Trạch là trí tuệ, suy tư này kia. Cần là phải cố gắng siêng năng. Hỷ là tìm cái gì đó, suy nghĩ cái gì đó để mình vui). Và để bình hòa một nội tâm xung động Phật dạy phải nhờ đến Tĩnh, Định, Xả Giác chi (Tĩnh: sự vắng lặng của tâm vương, tâm sở ; Định: các loại định; Xả: hành Xả Tuệ hoặc Xả trong Thiên Chi hoặc của Thiên Quán để mà buông).

Notes :

Ngay cả Đức Phật ngài không còn phiền não nhưng cái thân Ngài khi mệt thì Ngài trú vào Không Tánh giải thoát. Lúc đó là sao? Mọi khi bình thường Ngài nhìn đây là một người ngày mai đắc quả, giờ sắp chết rồi phải cứu nếu không thì nó bị đọa. Hoặc người này đang tà kiến, nói làm sao nó bớt, chiều nó đắc quả, ...tùm lum hết, rất là mệt, vì còn mang cái thân. Ngài trú vào Vô trú thiên định giải thoát, trong vô số thế giới chung quanh không còn đũa nào hết. Tất cả là chỉ còn mấy sát na chớp chớp, chớp chớp. Không còn một trách nhiệm gì hết, rất là an lạc. Ngài Xá Lợi Phất thỉnh thoảng gặp ngài Mục Kiền Liên, hoặc ngài Mục Kiền Liên gặp Đức Phật, hoặc Đức Phật gặp ngài Ca Diếp, các vị gặp nhau Đức Phật ngài hỏi: Ca Diếp hôm nay, hoặc Xá Lợi Phất hôm nay an trú Pháp gì mà dung sắc rất là chói sáng. Các Ngài nói “Bạch Thế Tôn, con an trú vào Không tánh giải thoát”, hoặc là Vô tướng tâm định giải thoát. Tức là Ngài biết rồi, trong lòng các ngài không còn ai hết, chỉ còn chớp chớp, chớp chớp ... Thiên sư Vạn Hạnh có bài:

“Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.”

Thân mình như ánh chớp trên trời, có rồi không đó. Vạn vật từ con người đến cây cỏ, ‘xuân vinh’ mùa xuân thì tươi tốt, thu về thì lại héo đi (thu hựu khô). Buồn chi chuyện thành bại ở đời. Vì thịnh suy, sương thì lờ mờ, còn ‘lộ’ thì đã đọng thành hột, thành giọt; ‘phô’: hiện lên, phô bày, phô trương ; ‘thảo đầu’: trên ngọn cỏ.

Kinh kể chuyện một ông tù nhân trốn ngục, trên đường chạy bị sáu tên lính rượt theo. Chạy vô rừng lại bị một con voi lớn chặn, anh cầm đầu chạy thì đột ngột bắt gặp một cái giếng. Vừa nhảy xuống giếng cánh tay bắt ngờ ôm được một rễ cây ngay miệng giếng. Lúc đó trên bờ là voi, dưới giếng là mấy con rắn, mà cái dây rừng anh đang đeo thì có hai con chuột một trắng một đen đang gặm. Trong lúc thập tử nhất sinh như vậy thì một cái tổ ong trên cây bắt ngờ chảy xuống mấy giọt mật trúng anh, anh le lưỡi liếm thấy mật ngọt thiệt! Trong Kinh ví dụ sáu tên lính rượt anh tượng trưng cho 6 phiền não lục ái của mình. Con voi tượng trưng cho tứ thân, lúc nào mình cũng bị cái chết đe dọa. Bốn con rắn tượng trưng cho tứ đại, tứ đại luôn bị hao mòn, biến đổi. Hai con chuột là ngày và đêm, ngày đêm trôi qua nó mài mòn cuộc đời mình. Mình nói kẻ thù hại mình chớ thật ra không ai hại mình bằng ngày và đêm.

Cách đây mấy đêm, tôi không biết là do phước chư Thiên nhắc tôi hay do ảo giác, mà khoảng năm giờ mấy sáng tôi đang ngủ chập chờn mà tôi không rõ đó là tiếng vang trong lỗ tai tôi hay là tiếng vang trong lòng. Lúc đó trên đầu nằm tôi có cuốn sổ tay và cây bút, tôi ghi vội vô mà không biết đó là những dòng tư tưởng hay một loạt những câu nói, như thế này: Nếu ta có ánh mắt cuối cùng để nhìn cuộc đời thì ta sẽ nhìn cái gì, nhìn ai, nhìn một lần cuối rồi mắt mãi mãi bị mù? Nếu ta có một nụ cười cuối đời thì ta sẽ trao nụ cười đó cho ai? Nếu ta có việc phải làm lần cuối cùng thì việc đó là việc gì? Thì lúc đó tự nhiên trong đầu tôi nó tuôn ra một loạt những cái cuối cùng: một ánh mắt cuối cùng, một nụ cười cuối cùng, một bữa ăn cuối cùng, một việc làm cuối cùng, một chỗ viếng thăm cuối cùng ta sẽ viếng ở đâu, và một chỗ nằm, một chỗ nghỉ, một chỗ đi, một chỗ đứng cuối cùng ta sẽ đứng ở đâu, sẽ ngồi ở đâu, lúc đó tôi ghi câu đó liền. Mà thật sự mình sống nếu mình nghĩ tới cái đó mình sẽ tu để sợ lắm. Nếu tôi chỉ còn lại một đêm cuối cùng thì đêm nay tôi sẽ làm gì. Nếu tôi đang ở trong căn phòng tối tăm, có tiếng gõ cửa nói sư chỉ được phép chọn gặp một người rồi vĩnh viễn không gặp ai trên trần thế này nữa thì gặp ai? ...

Mới đây tôi có đọc ‘Chicken soup for the soul’ trong đó có một bài viết rất là hay. Nói là bài viết nhưng thực ra nó là một trang hồi ký của một danh nhân. Tức là trong đời này, kiếp này tôi sẽ phải

rò được đỉnh Everest; đời này kiếp này tôi sẽ le lưỡi ném được nước biển Địa Trung Hải. Đời này kiếp này tôi sẽ vọc nước ở thác nước Niagara, đời này kiếp này tôi sẽ rò vào cái chân một con voi châu Phi. Đời này kiếp này tôi sẽ hốt một nắm cát ở sa mạc Kim Tự Tháp; đời này kiếp này sẽ có một ngày tôi ngồi trên thuyền xuôi dòng Mê Kông đi vào nội địa Thái Lan. Ông ghi như vậy, xong rồi ông đúc kết ở dưới: mong rằng ước gì trong đời này tôi chỉ làm được 20% những điều tôi đã ghi. Mà quả thật cuối cùng ông trở thành một người nổi tiếng, tôi đã quên tên ông đó rồi. Ông là một nhà du hành thế giới.

Tôi nghĩ rằng cái suy nghĩ của tôi đêm đó cũng là một gợi ý cho các vị: nếu ta còn dịp để làm cái việc cuối cùng thì ta sẽ làm việc gì. Nhưng bên cạnh đó ta cũng phải đặt cho mình nhiều cái plan. Những plan tuyệt vời mà lẽ mình đưa ra 100 plan mà chỉ làm được 20% thì cũng là ok rồi. Như tôi tâm nguyện từ đây tới tuổi 40, ngoài những cái tôi đã đọc thì tôi sẽ đọc được tiếng Đức rất là giỏi, tiếng Miến Điện, tiếng Tây Tạng thật là giỏi. Phải có plan để mình biết mình làm gì. Lúc giận nhứt, buồn nhứt, khỏe mạnh, đau ốm lúc nào cũng phải nhớ cái go của mình, cái cứu cánh mình phía trước để mình vươn tới. Mỗi ngày soi gương thấy mặt mình già. Tới một tuổi nào đó mình thấy cái tình ái nó vô nghĩa. Tới một tuổi nào đó mình thấy chữ tiền bạc đối với mình nó vô nghĩa. Tôi nhớ đại khái có câu nói có một số từ ngữ trong đời này có một lúc nó gắn bó với ta và có một lúc nó trở nên vô duyên, nhạt nhẽo với ta: tình, tiền, danh tiếng, sức khỏe gì đó mà cuối cùng nó chỉ còn có sức khỏe. Người ta thông kê câu trả lời của các vị danh nhân về khoa học, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội, tôn giáo thì phần lớn đều đồng ý sức khỏe là cái tốt nhất. Còn tiền, tình, danh vọng, đến một tuổi nào đó người ta nản nó. Chớ đừng nghĩ nó là tuyệt đối, hoặc you nghèo nên you nói vậy. Không phải. Sự thật nó như vậy. Giống như một số bà nội trợ hồng phải họ thích ăn ngon, mà họ thích nhìn người khác ăn ngon. Cũng giống như đức Bồ tát, Ngài đã đạt đến cảnh giới Ngài không vui khi Ngài nhận mà ngài vui khi Ngài cho. Đó là đời sống đã lên tới bậc thượng. Còn bậc hạ chỉ biết nhận chớ không biết cho. Bậc trung biết cho nhưng cũng thích nhận. Còn bậc thượng thích cho chớ không thích nhận. Một ông du sĩ đến chùa Kỳ Viên ông nhìn cái cổng thôi, ông hỏi bộ đó cái phòng Đức Phật ở hả, cái cổng như cổng nhà tôi. Ông nói cái cổng mà đã như vậy thì bên trong nó như thế nào. Mà cái người cái chỗ ở như vậy thì người đó đáng sợ. Các vị biết tôi ra Huế rất nhiều lần, tôi nói ra mắc nhục tôi ước cả đời mà cất được cái chánh điện bằng cái cổng Ngọ Môn Huế đó là ngon. Cái cổng mà nó có mái, nói chung là cái phòng mệnh mông. Mệnh mông, chứ tôi không nói cái phòng ở được, mà là ở mệnh mông. Nếu mà tôi cất được cái kiểu cửa Ngọ Môn thôi là tôi sẽ làm chánh điện nè, thư viện, hội trường. Mà cái cổng, Ngọ Môn là cái cổng chớ hồng phải cái dinh cái diếc gì. Trong Kinh nói Đức Phật 45 hạ, Ngài ở chùa Kỳ Viên, cái chỗ đó là chỗ đi lại của giới giang hồ, thương mại, dân chúng nhiều thì Ngài ở đó 19 hạ. Thì 45 trừ 19 còn bao nhiêu là Ngài đi lang thang. Ông vua mà chỉ ở một nơi đó 19 năm, mà không phải 19 năm liên tục, còn lại Ngài đi lang thang: rừng, núi, hang động, ngoài bìa rừng, ở khu vườn hoang vắng Ngài ở vậy đó, người không giữ cái gì hết.

Ngài Xá Lợi Phất với ngài Mục Kiền Liên mà các bà triệu phú ở mấy kinh đô lớn như Savathi gặp các ngài mê chết. Các ngài nói một câu đơn giản thôi: 'Mọi thứ trong trần hoàn ta coi như miếng nước bọt vậy'. Hồng nước bọt sao được. Ngài Mục Kiền Liên ngoài đời chưa đi tu là công tử, đi đâu cũng có 500 cái kiệu vàng. Ngài Xá Lợi Phất trước khi đi tu đi đâu cũng có 500 xe ngựa vàng, thì hỏi những người đó họ còn muốn cái gì nữa. Nhân duyên hai người đó đi tu là một bữa hai người đi coi kịch trong lễ hội. Thấy cũng thằng đó hỏi làm vua, hỏi làm người hầu làm bề tôi. Hai người nói với nhau sao giống cuộc đời quá, thấy nản nên về xin bố mẹ cho đi tìm Đạo. Họ chọn một trong sáu vị đứng đầu sáu môn phái lớn nhất Ấn Độ thời đó. Nhưng hai anh em tu một thời gian cũng không thấy thâm, nên chia ra hai hướng đi tìm Đạo bất tử, ai tìm thấy trước thì về chỉ cho người kia. Ngài Xá Lợi Phất đi thì gặp ngài Assaji, nghe ngài Assaji nhắc lại lời dạy của Đức Phật: Các pháp nào do nhân sanh thì các pháp cũng do nhân mà diệt. Đó là Tứ Đế, thì ngài nghe vậy ngài đắc Tu đà hườn, ngài về tìm ngài Mục Kiền Liên. Ngài Mục Kiền Liên từ xa nhìn thấy ngài Xá Lợi Phất, hỏi sao bữa nay sư huynh nhìn đã quá. Ngài Xá Lợi Phất nói sư huynh đã thấy đường đi rồi. Ngài nói lại với ngài Mục Kiền Liên, ngài Mục Kiền Liên đắc. "Phàm cái gì sanh ra nó phải mất, kể cả niềm vui và nỗi buồn, thiên đường hay địa ngục". Rồi hai anh em cùng đi gặp Đức Phật. Trước

khi đi hai anh em vô từ già thầy, nói giờ tụi con không ở với thầy được nữa, thầy đi gặp Đức Phật với tụi con. Ông thầy suy nghĩ hồi nói: trên đời này thằng ngu với thằng khôn thằng nào nhiều. Nói dạ thằng ngu nhiều. Ông mới nói ‘Ta thà làm vua của bầy gà còn hơn làm đuôi con phượng’. Có nhiều thầy bên Bắc Tông đi học nước ngoài về rất mê đạo Phật Nam Tông mà vì tự ái không chịu qua, ở bên đó mặc áo tràng làm hòa thượng để nghiên cứu Nam Tông, trong phòng lén lén vậy đó. Tôi biết nhiều vị ở đây vì tôn trọng tôi không dám nhắc tên, nhưng những vị đó trong lòng tôi vẫn là những vị Nam Tông, hải ngoại cũng có, trong nước cũng có.

Đức Phật mình Ngài không để lại cái gì để mà truyền hết. Ngài để lại cái tâm, dĩ tâm truyền tâm. Còn chuyện bên Thiên Bắc Tông nói là để lại y bát đó tôi nói rõ đó là giai thoại thiên tông, chứ vấn đề truyền y bát là không có. Lúc đó chư vị Thánh tăng ba trăm năm sau còn đầy ấp ở Ấn Độ, không có chuyện truyền y bát. Cái đó là phương tiện. Ngay cả A Di Đà hay Quan Âm thì ngài Nhất Hạnh cũng nhìn nhận đó là phương tiện. Như Quan Âm tượng trưng cho lòng bi mẫn của người tu. Rồi Phổ Hiền là đại diện cho đại nguyện bất thối tức là làm cái gì đó thì cho tới nơi, không bỏ dở giữa chừng. Văn Thù là tượng trưng cho trí tuệ tức là lòng hiếu học. Nếu mình tu mình thấy bao nhiêu đó đủ rồi tức là mình không có thờ Văn Thù trong lòng. Quán Thế Âm là lúc nào cũng lắng nghe đời cần cái gì thì giúp cái đó, gọi là tu theo hạnh Quán Thế Âm. Di Đà là sao? Di Đà là từ ‘amita’ là vô lượng. Tức là không phân biệt giới tuyến, ngôn ngữ, màu da, không phân biệt sắc tộc, thương ai được thì cứ thương: vô lượng từ bi, vô lượng trí tuệ và vô lượng công đức.

- Vô lượng công đức là thấy công đức nào cũng làm chứ không phân biệt tôi quen nó thì tôi làm, còn cái kia thì tôi không làm. Tức là công đức không giới hạn, làm được thì làm.

- Vô lượng từ bi là thương ai được thì cứ thương chứ hông phải là ‘tôi thương dân tộc tôi thôi, dân Mễ thấy ghét!’.

- Vô lượng trí tuệ là cái gì học được, có lợi ích nuôi dưỡng trí tuệ giác ngộ thì mình học, chứ không nhất thiết là ‘tôi chỉ tu về giới thôi, còn cái Định tôi nhưc đầu lằm’. Cái nào nó giúp cho mình giải thoát thì mình học. Tu như vậy là tu hạnh A Di Đà./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**